|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:  /NQ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

**NGHỊ QUYẾT**

**DỰ THẢO**

VỀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ NHIỆM KỲ 2021-2026 THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ KẾ HOẠCH

PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.**Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

**Điều 2.**Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.**Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - Tổng cục Thống kê; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: VT, KTTH (2). | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG**  **Phạm Minh Chính** |

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ NHIỆM KỲ 2021-2026** **THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ KẾ HOẠCH**

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-CP ngày 8 tháng  năm 2021 của Chính phủ)*

Tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 16/2021/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 với mục tiêu tổng quát là *“Bảo đảm tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của đất nước; phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn mức bình quân của 5 năm 2016-2020, đến năm 2025 là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục có hiệu quả tác động của đại dịch Covid-19, nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế. Phát huy mạnh mẽ giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam và sức sáng tạo của mỗi cá nhân. Từng bước xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; bảo đảm cuộc sống bình yên và hạnh phúc của Nhân dân, tinh thần xuyên suốt là “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Trong quá trình phát triển đất nước, luôn quan tâm bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Chú trọng bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế”.*

Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết của Quốc hội và bối cảnh, tình hình trong nước, khu vực và quốc tế, Chính phủ ban hành Chương trình hành động với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động nhằm quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; khẩn trương tổ chức triển khai Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XIII; hưởng ứng mạnh mẽ lời kêu gọi của Tổng Bí thư Nguyễn Phú trọng, tất cả cùng chung tay, chủ động, quyết tâm đẩy lui dịch bệnh, tạo điều kiện vững chắc để thực hiện phương châm *“bảo vệ sức khỏe, tính mạng nhân dân trước dịch bệnh là nhiệm vụ quan trọng, ưu tiên hàng đầu; bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ kịp thời các đối tượng dễ bị tổn thương, đối tượng gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên xuốt, lâu dài; tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, chuẩn bị kỹ các điều kiện, sẵn sàng tận dụng cơ hội để phục hồi sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển bền vững là nhiệm vụ cần thiết, cấp bách”*.

2. Chương trình hành động cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 đã được Quốc hội thông qua thành các nhiệm vụ, chương trình, đề án cụ thể, gắn với chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ và phù hợp với đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế, đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, khả thi cao nhất; kế thừa, phát huy những kết quả đạt được, những bài học kinh nghiệm tích cực và khắc phục những hạn chế, yếu kém trong tổ chức thực hiện ở giai đoạn trước.

3. Chương trình hành động của Chính phủ là căn cứ để các bộ, cơ quan trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch/chương trình hành động, đồng thời tổ chức triển khai nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

4. Đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Xác định rõ nhiệm vụ của các cấp, các ngành; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện.

**II. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG TRONG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

1. Quán triệt và triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ. Phát triển kinh tế gắn kết hài hòa với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

2. Bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người dân là trên hết, trước hết; quyết liệt phòng, chống dịch Covid-19 trên nguyên tắc linh hoạt, sáng tạo, không máy móc, cứng nhắc, tùy từng thời điểm, từng nơi, từng địa phương, địa bàn, cơ quan, đơn vị để lựa chọn ưu tiên phù hợp giữa phòng chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động xây dựng giải pháp khả thi thích ứng với bối cảnh dịch bệnh kéo dài.

3. Nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, coi nội lực là yếu tố cơ bản, chiến lược lâu dài, quyết định, ngoại lực là quan trọng, cần thiết, đột phá; biến nguy thành cơ, coi khó khăn, thách thức là động lực phấn đấu để vươn lên; huy động sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; bám sát thực tiễn, đánh giá, dự báo đúng tình hình, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm.

4. Tăng cường đổi mới, sáng tạo, có cách tiếp cận mới, tạo đột phá trong bối cảnh mới. Chú trọng việc tổng kết, phổ biến, nhân rộng, phát huy tối đa các bài học kinh nghiệm quý. Những vấn đề đã “chín”, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình thì tiếp tục thực hiện, những vấn đề chưa có quy định hoặc quy định không còn phù hợp với thực tiễn thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội.

5. Tập trung tháo gỡ khó khăn về thể chế theo hướng cấp nào ban hành cấp đó phải tháo gỡ, vượt quá thẩm quyền, báo cáo cấp trên trực tiếp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; tổng kết, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh, tiếp tục hoàn thiện chính sách bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển; đẩy mạnh hợp tác công tư.

6. Xây dựng Chính phủ và chính quyền các cấp đoàn kết, liêm chính; kỷ luật, kỷ cương; tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; năng động, đổi mới sáng tạo; thấm nhuần phương châm đặt lợi ích Quốc gia, Dân tộc lên trên hết, trước hết; “dân là gốc” và xuất phát từ quyền, lợi ích hợp pháp, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Càng khó khăn, phức tạp thì càng phải giữ đúng nguyên tắc, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể trên tinh thần khiêm tốn, cầu thị, lắng nghe. Bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao.

**III. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. Tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, nhưng căn cứ vào tình hình thực tế và địa bàn cụ thể để lựa chọn ưu tiên, bảo đảm sức khỏe, tính mạng của Nhân dân và an sinh xã hội**

a) Tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác; quyết liệt triển khai các giải pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo phương châm bốn tại chỗ, với tinh thần chủ động, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong sản xuất vắc xin và phòng chống dịch bệnh. Áp dụng công thức “5K + vắc-xin + thuốc + công nghệ” và các biện pháp khác trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19; chủ động các phương án, kịch bản có tính chiến lược và phù hợp với từng giai đoạn để kịp thời ứng phó với mọi tình huống.

b) Khẩn trương triển khai chiến lược vắc-xin toàn diện, hiệu quả, tổ chức chương trình tiêm chủng vắc-xin Covid-19 cho Nhân dân.

c) Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về việc thực hiện các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội.

d) Nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế khả thi, hiệu quả.

**2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

a) Tiếp tục đổi mới, xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, có sức cạnh tranh quốc tế; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân làm trung tâm; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới. Kịp thời ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh. Khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ, còn vướng mắc khi thực hiện theo hướng bất cập ở cấp, ngành nào thì cấp, ngành đó chủ động, tích cực sửa đổi, trọng tâm là rà soát, nhận diện đầy đủ tồn tại, hạn chế của quy định pháp luật trước các tác động mạnh mẽ, dài hạn của đại dịch Covid-19. Đẩy nhanh việc sửa đổi, hoàn thiện các quy định pháp luật có vướng mắc, bất cập mà Chính phủ đã rà soát, phát hiện. Việc xử lý các vướng mắc, bất cập này phải tổng thể, toàn diện, bảo đảm sự thống nhất trong hệ thống pháp luật. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm thượng tôn pháp luật.

b) Xây dựng, thử nghiệm, hoàn thiện chính sách, khung khổ pháp lý cho phát triển hạ tầng số, các ngành công nghiệp số, các mô hình và sản phẩm kinh doanh số; đồng bộ hóa pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới ứng dụng công nghệ cao, mô hình kinh tế chia sẻ, giao dịch, quản lý các tài sản kỹ thuật số, đầu tư mạo hiểm, các phương thức thanh toán mới, hệ thống xác thực và định danh điện tử.

c) Nâng cao chất lượng phân tích, dự báo, cảnh báo; hoàn thiện hệ thống thông tin, thống kê. Khẩn trương hoàn thành Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh. Đẩy mạnh hơn nữa phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm gắn với kiểm soát quyền lực và tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát; tạo sự chủ động, linh hoạt, sáng tạo và nâng cao trách nhiệm của cấp dưới. Tiếp tục điều hành đồng bộ, linh hoạt các chính sách vĩ mô. Điều hành chính sách tài khóa chặt chẽ, chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hoà giữa các chính sách nhằm kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách trong lĩnh vực tài chính ngân sách. Phát triển các loại thị trường vốn, thị trường bảo hiểm… nhằm huy động các nguồn vốn dài hạn cho đầu tư phát triển, giảm áp lực cung ứng vốn qua kênh tín dụng ngân hàng.

d) Triển khai các công tác thực thi các hiệp định thương mại đã có hiệu lực. Tập trung củng cố các thị trường xuất khẩu truyền thống, mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu. Nâng cao năng lực phòng vệ thương mại, xây dựng hàng rào kỹ thuật để bảo vệ sản xuất và lợi ích người tiêu dùng cho phù hợp với các cam kết quốc tế. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm ngăn chặn hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại.

đ) Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Tập trung xây dựng và phát triển Thương hiệu Việt Nam gắn với các giá trị tích cực, nổi trội của Thương hiệu sản phẩm. Phát triển thương mại điện tử hài hòa với thương mại truyền thống.

**3. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển kinh tế số, xã hội số**

a) Thực hiện Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động; tập trung phát triển sản phẩm quốc gia. Hình thành các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị trong nước và quốc tế, bảo đảm chất lượng, quy định về truy xuất nguồn gốc.

b) Tổ chức thực hiện hiệu quả và thực chất các nội dung cơ cấu lại các ngành sản xuất và dịch vụ, gồm:

- *Về công nghiệp:*

+ Phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng như công nghiệp năng lượng, cơ khí chế tạo, luyện kim, hoá chất, phân bón, vật liệu. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ như công nghệ thông tin và viễn thông, điện tử, trí tuệ nhân tạo, sản xuất robot, công nghiệp ô tô, công nghệ sinh học, điện tử y sinh, sản xuất phần mềm, sản phẩm số, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với công nghệ thông minh; chú trọng phát triển công nghiệp xanh. Thúc đẩy tiến độ các dự án công nghiệp lớn, có tác động lan toả; đồng thời, xử lý dứt điểm các dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả.

+ Sửa đổi, bổ sung những cơ chế, chính sách còn bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo để giải phóng sức phát triển công nghiệp của cả khu vực nhà nước và tư nhân. Tập trung xây dựng và hoàn thiện khung chính sách cho phát triển ngành công nghiệp. Phát triển hoàn chỉnh hệ thống sản xuất công nghiệp trong nước thông qua việc nâng cấp và phát triển toàn diện chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị của các ngành công nghiệp.

+ Cơ cấu lại các nguồn năng lượng theo hướng tăng cường hợp tác về phát triển nguồn cung từ bên ngoài và đa dạng hóa phát triển nguồn cung năng lượng trong nước. Đổi mới cơ chế, chính sách, phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông, hiện đại và hiệu quả. Xanh hoá ngành năng lượng theo hướng phát triển mạnh nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch đáp ứng yêu cầu phát triển, bảo đảm an ninh năng lượng; thực hiện chương trình tiết kiệm điện trong sản xuất, truyền tải và phân phối; bảo đảm an toàn và chống thất thoát điện.

*- Về xây dựng:* Tiếp tục phân cấp mạnh mẽ trong quản lý và đầu tư xây dựng công trình. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức và giá xây dựng. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong đầu tư xây dựng, nâng cao năng lực của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Từng bước phát triển ngành vật liệu xây dựng thành một ngành kinh tế mạnh, trên cơ sở khai thác hợp lý, có hiệu quả tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, sinh thái. Tập trung các giải pháp phát triển thị trường vật liệu xây dựng ổn định bền vững, tăng tỷ lệ sử dụng vật liệu xây dựng thay thế, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, năng lượng, thân thiện với môi trường.

*- Về nông nghiệp:* Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp. Phát triển nông nghiệp hàng hoá tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để phát triển thị trường và thúc đẩy tiêu thụ đối với các nhóm sản phẩm chủ lực, có tiềm năng.

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các Chiến lược phát triển trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 81-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về Bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030. Đẩy mạnh đổi mới hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị thông qua phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp và các tổ hợp tác có liên kết sản xuất với người dân. Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững.

*- Về dịch vụ:* Phát triển các loại hình dịch vụ mới, xây dựng hệ sinh thái dịch vụ trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, pháp lý, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học, công nghệ, viễn thông, công nghệ thông tin, logistics, vận tải, phân phối... Đẩy mạnh hoàn chỉnh cấu trúc các thị trường tài chính, tăng tính liên kết giữa thị trường vốn ngắn hạn với hệ thống ngân hàng và thị trường vốn dài hạn, tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp có sự quản lý thống nhất của nhà nước. Khuyến khích phát triển đa dạng các định chế tài chính, các tổ chức dịch vụ kế toán, kiểm toán, thẩm định giá,... Phát triển thị trường trái phiếu trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế. Phát triển toàn diện thị trường bảo hiểm, chứng khoán an toàn, bền vững. Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý về hoạt động vui chơi có thưởng và phát triển thị trường vui chơi có thưởng theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả, gắn với việc thúc đẩy phát triển về du lịch, thương mại. Chú trọng phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ.

Tiếp tục ban hành và thực hiện các chính sách phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Triển khai thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra trong Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung quy hoạch và đầu tư để hình thành một số khu du lịch quốc gia tầm cỡ quốc tế. Xây dựng và định vị thương hiệu du lịch quốc gia gắn với hình ảnh chủ đạo, độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc. Tăng cường công tác quản lý hoạt động du lịch văn hóa có yếu tố tín ngưỡng, sinh thái, lịch sử. Tập trung giải quyết các điểm nghẽn về cơ sở hạ tầng du lịch, nhất là tình trạng quá tải tại các cảng hàng không, một số cảng biển và cảng thủy nội địa chuyên dùng; cải thiện hạ tầng và chất lượng dịch vụ đường sắt phục vụ khách du lịch.

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các dự án lớn, quan trọng của quốc gia, kết nối vùng và liên vùng, tạo sự liên kết, hiệu ứng lan tỏa, gia tăng động lực tăng trưởng. Tăng cường tổ chức thực hiện Luật Đầu tư công; kiên quyết khắc phục tình trạng dàn trải, manh mún, kéo dài. Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh quy định pháp luật về đầu tư công theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đồng thời đảm bảo quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

d) Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước (DNNN); hoàn thiện khung khổ pháp lý về DNNN bảo đảm sự tương thích với các Luật và văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành. Gắn trách nhiệm của các bộ ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, nhất là người đứng đầu để đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư ngoài ngành. Củng cố, phát triển một số tập đoàn kinh tế nhà nước có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh. Nâng cao hiệu quả của DNNN sau cổ phần hoá. Hình thành đội ngũ quản lý DNNN chuyên nghiệp, có trình độ cao.

đ) Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý về hoạt động ngân hàng; triển khai quyết liệt các giải pháp cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) và xử lý nợ xấu nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh, năng lực quản trị, điều hành của TCTD. Đẩy mạnh cơ cấu lại dịch vụ ngân hàng trên cơ sở tăng cường ứng dụng, phát triển công nghệ hiện đại, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế. Đẩy mạnh việc đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm trên thị trường chứng khoán. Mở rộng cơ sở nhà đầu tư; nâng cao tính minh bạch và hiệu quả hoạt động thị trường, đẩy mạnh phát triển các định chế trung gian.

e) Đẩy mạnh đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giảm tối thiểu cả nước 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021; phấn đấu có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính; tiếp tục giảm 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước so với giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh xã hội hoá, nhất là trong các ngành, lĩnh vực và địa bàn mà khu vực ngoài công lập làm được và làm tốt; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển lành mạnh thị trường dịch vụ sự nghiệp công trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

### 4. Tăng cường huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

### a) Thu hút tối đa nguồn lực đầu tư, đa dạng hóa hình thức huy động và sử dụng nguồn lực, nhất là các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước. Kiểm kê, đánh giá, thống kê, hạch toán đầy đủ các nguồn lực của nền kinh tế. Nghiên cứu đổi mới cơ chế phân cấp NSNN để tăng cường vai trò chủ đạo của NSTW, khuyến khích tính chủ động, sáng tạo của địa phương trong việc huy động các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Ưu tiên thu hút các nguồn lực phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, các cực tăng trưởng, các đô thị lớn, các ngành mũi nhọn, các công trình trọng điểm quốc gia. Tập trung tháo gỡ vướng mắc của các dự án đầu tư còn tồn đọng, kéo dài thuộc mọi thành phần kinh tế.

b) Đẩy mạnh hợp tác công tư để huy động mọi nguồn lực cho phát triển. Triển khai các dự án theo hình thức đối tác công - tư, trước hết là các dự án BOT để phát triển hạ tầng chiến lược trên nguyên tắc hài hòa lợi ích, chia sẻ rủi ro giữa nhà nước, nhà đầu tư và người dân.

c) Thiết lập cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về đầu tư nước ngoài, tăng cường liên kết giữa khu vực kinh tế trong nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Chấn chỉnh công tác quản lý, triển khai dự án đầu tư, bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường, phù hợp quy hoạch, theo đúng các tiêu chí lựa chọn, sàng lọc dự án... Xây dựng chính sách khuyến khích, ưu đãi mang tính cạnh tranh quốc tế đối với các dự án lớn, quan trọng để thu hút được các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu - phát triển và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

**5. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại**

a) Về hạ tầng giao thông vận tải:Đến năm 2025, cơ bản hoàn thành đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 1 của Cảng hàng không quốc tế Long Thành; bố trí vốn đầu tư và có giải pháp phù hợp để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả đầu tư đối với một số tuyến đường ven biển cấp thiết từ Quảng Ninh đến Kiên Giang. Tiếp tục xây dựng các cảng biển quan trọng theo quy hoạch; sớm đưa các tuyến đường sắt đô thị vào hoạt động; trình cấp có thẩm quyền chủ trương đầu tư đường sắt tốc độ cao; tăng cường kết nối giữa các đô thị trong nước và khu vực; đầu tư kết cấu hạ tầng liên kết giữa các vùng trung du và miền núi phía Bắc với vùng đồng bằng sông Hồng và Thủ đô Hà Nội; đầu tư, nâng cấp các tuyến giao thông kết nối các tỉnh Tây Nguyên với vùng Đông Nam Bộ, các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ, phát triển hạ tầng giao thông kết nối vùng đồng bằng sông Cửu Long với vùng Đông Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Về hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông: Sớm hoàn thành việc xây dựng và đưa vào khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quan trọng và nền tảng kết nối, chia sẻ quốc gia, đô thị thông minh kết nối đồng bộ và thống nhất. Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu quốc gia, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin.

c) Về hạ tầng năng lượng:Xóa bỏ mọi độc quyền, rào cản bất hợp lý trong sử dụng phát triển hệ thống cơ sở vật chất và dịch vụ hạ tầng năng lượng; có cơ chế, chính sách đầu tư xây dựng hệ thống truyền tải điện, tách bạch với độc quyền nhà nước về truyền tải điện. Khuyến khích phát triển lưới điện thông minh. Tập trung thúc đẩy hạ tầng năng lượng tái tạo. Hình thành và phát triển một số trung tâm năng lượng tái tạo tại các vùng và các địa phương có lợi thế.

d) Về hạ tầng nông nghiệp, nông thôn: Xây dựng các công trình thuỷ lợi, hồ chứa nước trọng yếu ở vùng Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long. Nâng cấp và hiện đại hoá kết cấu hạ tầng chiến lược, hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tại vùng đồng bằng sông Cửu Long, Duyên hải miền Trung - Tây Nguyên. Xây dựng cơ sở hạ tầng liên xã, cấp huyện, vùng, bảo đảm tính kết nối theo hệ thống, nhất là về thuỷ lợi, giao thông, hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

đ) Về kết cấu hạ tầng thương mại: Tập trung thu hút, đầu tư phát triển một số loại hình hạ tầng thương mại có tính chất trọng tâm, trọng điểm như hệ thống chợ đầu mối cấp vùng nhằm tăng khả năng tiếp cận giữa người bán và người mua; các trung tâm logistics nhằm hỗ trợ tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa nông sản.

**6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ**

a) Triển khai có hiệu quả hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định tại Luật Giáo dục 2019. Thực hiện đa dạng hoá phương thức đào tạo dựa theo mô hình giáo dục mở, khung trình độ quốc gia và chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số. Xây dựng khung chiến lược phát triển giáo dục đại học và quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học; phát triển cơ sở giáo dục đại học chất lượng cao theo chuẩn khu vực và thế giới; tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xếp hạng các trường đại học. Triển khai Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thúc đẩy hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh và thành lập các mô hình doanh nghiệp trong các cơ sở đào tạo; kết hợp giữa giáo dục, đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tạo ra sản phẩm trí tuệ, sáng tạo của Việt Nam. Đẩy mạnh triển khai có chất lượng dạy học ngoại ngữ ở các cấp học và trình độ đào tạo.

b) Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động quốc gia hiện đại, đồng bộ, thống nhất và có sự liên thông giữa các hệ thống thông tin về giáo dục - đào tạo, tăng khả năng kết nối cung - cầu lao động trên thị trường thông qua ứng dụng chuyển đổi số và công nghệ thông tin. Xây dựng cơ chế, chính sách định hướng chuyển dịch lao động. Cải cách tổng thể, đồng bộ chính sách tiền lương của người lao động theo hướng tuân thủ nguyên tắc lấy tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh là cơ sở để tăng lương. Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030.

c) Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế, ưu tiên nguồn lực để phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, trong đó chú trọng tháo gỡ các rào cản về hệ thống luật pháp, chính sách kinh tế, tài chính và thủ tục hành chính đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực sự là động lực chính của tăng trưởng kinh tế. Vận hành có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và nền tảng kết nối, chia sẻ quốc gia; hình thành, kết nối đồng bộ và thống nhất hệ thống trung tâm dữ liệu quốc gia, vùng và địa phương. Thực hiện chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số trong doanh nghiệp Việt Nam.

d) Xây dựng cơ chế và triển khai áp dụng khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) chính sách mới, thúc đẩy triển khai và ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, mô hình kinh doanh mới. Ưu tiên đầu tư phát triển và phát huy hiệu quả các khu công nghệ cao quốc gia. Phát huy vai trò của các quỹ về phát triển khoa học của doanh nghiệp trong thúc đẩy nghiên cứu, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

Tập trung phát triển nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng công nghệ lõi. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học xã hội, gắn kết chặt chẽ với khoa học tự nhiên và công nghệ. Cơ cấu lại toàn diện hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động các cơ sở nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia.

đ) Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, các trường đại học, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, trường đại học và viện nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu mạnh. Chú trọng phát triển mạng lưới các tổ chức trung gian môi giới, thẩm định đánh giá chuyển giao công nghệ, hỗ trợ nghiên cứu giải mã, làm chủ công nghệ được chuyển giao. Tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Đẩy nhanh xây dựng các cơ sở của Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia tại Hà Nội; thành lập các cơ sở của Trung tâm tại Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh. Tăng cường liên kết các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước, mạng lưới kết nối nhân tài người Việt Nam. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

### 7. Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, khu kinh tế và phát triển đô thị

a) Nghiên cứu phân vùng phù hợp. Xây dựng cơ chế, chính sách để phát huy vai trò động lực tăng trưởng của các vùng kinh tế trọng điểm, sớm tạo các vùng động lực mới, cực tăng trưởng mới, đẩy mạnh liên kết nội vùng và giữa các vùng. Hoàn thiện thể chế và hệ thống pháp lý về vùng; nghiên cứu hệ thống luật pháp quy định về chính quyền địa phương. Nghiên cứu, ban hành quy chế phối hợp điều hành các vùng, liên vùng; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển vùng, liên kết vùng.

b) Xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù có tính đột phá, có khả năng cạnh tranh quốc tế cao đối với một số địa điểm, đô thị có lợi thế đặc biệt được lựa chọn để xây dựng trung tâm kinh tế, tài chính. Đa dạng hóa, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực phát triển đô thị và kinh tế đô thị, đổi mới tài chính đô thị. Phát triển mạnh các đô thị vệ tinh của một số đô thị lớn, gắn kết phát triển đô thị và nông thôn; khu đô thị sinh thái ven biển, hình thành và phát triển các trung tâm kinh tế biển mạnh gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo. Hằng năm báo cáo Quốc hội đánh giá việc thực hiện thí điểm cơ chế đặc thù, chính quyền đô thị.

### 8. Phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hoà giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội

### a) Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số. Thực hiện bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân trên cơ sở bảo hiểm y tế toàn dân. Đa dạng hoá các hình thức hợp tác công - tư, đầu tư tư nhân, cung cấp các dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu; phát triển mô hình bác sỹ gia đình. Phát huy lợi thế và kết hợp chặt chẽ y học cổ truyền với y học hiện đại; nghiên cứu, kiểm nghiệm, chứng minh tác dụng của các phương thức chẩn trị, điều trị không dùng thuốc, các bài thuốc, vị thuốc y học cổ truyền.

b) Tăng cường sản xuất trang thiết bị y tế trong nước. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp dược, đáp ứng nhu cầu phòng, chữa bệnh, phục hồi chức năng. Thúc đẩy mạnh mẽ việc nghiên cứu sản xuất vắc-xin. Chú trọng công tác dự phòng, tiêm chủng, sàng lọc và phát hiện sớm, chữa trị kịp thời để nâng cao tầm vóc, thể lực, tuổi thọ và số năm sống khỏe của người Việt Nam. Quan tâm phát triển mạng lưới bệnh viện vệ tinh và y tế cơ sở, y tế học đường. Hình thành hệ thống trung tâm kiểm soát dịch bệnh đồng bộ ở các cấp. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

c) Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo đồng bộ, khắc phục chồng chéo, trùng lắp. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; tăng cường mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội. Từng bước hình thành và phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bao phủ toàn dân, chú trọng nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội, nhất là người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người tâm thần, người nhiễm HIV, AIDS và đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp. Nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, phát huy các sáng kiến giảm nghèo dựa vào cộng đồng. Từng bước thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, tiếp cận việc làm giữa các vùng, nhóm dân cư. Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung giải quyết cơ bản nhu cầu về nhà ở cho người dân, đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội.

d) Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, các di tích lịch sử văn hóa. Từng bước hạn chế, tiến tới xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong văn hóa ứng xử của người lãnh đạo, cán bộ, công chức và đảng viên; tăng cường giám sát việc thực hiện các chính sách văn hóa. Triển khai thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra trong Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hoá và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình bảo tồn, phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2030.

Xây dựng các chính sách, chương trình, Đề án phát triển văn hóa mang tính đặc thù trong các khâu đột phá về cơ chế, nguồn lực và cơ sở vật chất, kỹ thuật. Đặc biệt, huy động được nguồn lực xã hội hóa vào phát triển văn hóa. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa gắn với phát triển du lịch, thể thao và các ngành kinh tế khác. Tập trung đào tạo tài năng trong lĩnh vực văn học nghệ thuật và thể dục thể thao nhằm khẳng định tài năng, tiềm lực của con người Việt Nam trên trường quốc tế và xây dựng nguồn nhân lực cao cho đất nước.

Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao toàn dân, thể thao trong cộng đồng; mạng lưới thiết chế thể thao cơ sở được quy hoạch, đầu tư trang thiết bị và sử dụng hiệu quả.

đ) Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030, Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 và Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025. Xây dựng và nhân rộng mô hình dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Tập trung hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách về dân tộc của Đảng, Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, nhất là các chính sách đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết những vấn đề bức thiết, khó khăn của đồng bào dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của cộng đồng. Từng bước xây dựng, hoàn thiện và chuẩn hóa hệ thống dịch vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy, hỗ trợ xã hội, sinh kế cho người bán dâm, nạn nhân bị mua bán trở về ở cộng đồng. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; đổi mới và tăng cường công tác thông tin truyền thông, truyền động lực, tạo cảm hứng cho Nhân dân và đồng thuận cao trong xã hội. Sớm hình thành thị trường sản phẩm dịch vụ văn hóa, thông tin lành mạnh.

### 9. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

a) Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Xây dựng lộ trình, cơ chế, chính sách, pháp luật để hình thành, vận hành mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững theo Chương trình nghị sự phát triển bền vững 2030 của Liên hợp quốc.

b) Tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế điều phối, giám sát liên ngành trong quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ nguồn nước lưu vực sông với sự tham gia giám sát của cộng đồng. Triển khai các giải pháp tổng thể để phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, sạt lở, xâm nhập mặn do nước biển dâng, nhất là vùng đồng bằng sông Hồng, ven biển miền Trung; lũ ống, lũ quét, sạt lở núi ở khu vực trung du, miền núi. Thực hiện nghiêm và nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm về tài nguyên, môi trường. Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

### 10. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; thực hiện cải cách tiền lương; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo

a) Tập trung nguồn lực thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Xây dựng bộ máy hành chính quản lý nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả; rà soát, sắp xếp lại bộ máy quản lý nhà nước các cấp theo hướng tinh gọn. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm thực thi công vụ gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tập trung nguồn lực để thực hiện cải cách tiền lương từ ngày 01 tháng 7 năm 2022. Không sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư cho đầu tư xây dựng cơ bản và các mục đích khác trừ trường hợp nghị quyết của Quốc hội cho phép. Thực hiện đúng quy định trong các nghị quyết của Quốc hội về việc sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư cho các mục đích khác, bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo đúng Nghị quyết 27-NQ/TW.

b) Tập trung thực hiện có hiệu quả chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025. Hoàn thiện quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi và bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai hiệu quả Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

c) Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, xử lý công việc trên môi trường mạng, bảo đảm đồng bộ trong triển khai, thực hiện ở cả 4 cấp hành chính. Vận hành và phát triển có hiệu quả Trục liên thông văn bản quốc gia, Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ. Hoàn thành kết nối, liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và các doanh nghiệp.

d) Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý. Phát triển mạnh mẽ thị trường dịch vụ pháp lý, các hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, bổ trợ tư pháp và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án. Giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh ngay từ cấp cơ sở; quan tâm giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; xử lý nghiêm các vụ án kinh tế, tham nhũng; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng; ngăn chặn các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà người dân và doanh nghiệp. Có cơ chế khuyến khích và bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra.

### 11. Phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước

a) Tiếp tục giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với quốc phòng, an ninh và lực lượng vũ trang. Xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước tiến lên hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững môi trường hòa bình ổn định và phát triển đất nước.

Kết hợp có hiệu quả quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh, tham gia tích cực và hiệu quả vào việc gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Chủ động đấu tranh kịp thời, hiệu quả, từng bước đẩy lùi các loại tội phạm; phòng ngừa và ứng phó kịp thời với các mối đe dọa an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống; làm thất bại âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, phản động.

Chú trọng nâng cao hơn nữa chất lượng công tác nghiên cứu, dự báo, nhất là những vấn đề liên quan đến chủ quyền lãnh thổ và Biển Đông; theo dõi sát tình hình thế giới, khu vực, kịp thời tham mưu xử lý quan hệ, hợp tác quốc phòng với các nước. Phối hợp chặt chẽ giữa Quân đội, Công an và các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh Quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng. Xử lý kịp thời các tình huống về quốc phòng, an ninh; tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, buôn lậu, gian lận thương mại, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên từng địa bàn và cả nước.

b) Tổ chức, triển khai, đồng bộ, thống nhất việc phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân. Xây dựng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Tiếp tục xây dựng, phát triển công nghiệp an ninh theo hướng lưỡng dụng, ngày càng hiện đại. Nâng cao năng lực xử lý thông tin, dự báo, tham mưu chiến lược, chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, các loại tội phạm; ngăn chặn âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, khủng bố, phá hoại.

Bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh các địa bàn chiến lược; sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, cứu nạn, cứu hộ. Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình quan trọng, các hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các sự kiện chính trị, văn hóa, đối ngoại quan trọng của đất nước. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; kiềm chế gia tăng tội phạm và tai nạn giao thông nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, các vụ cháy, nổ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

**12. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế**

a) Triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ vững độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm môi trường hòa bình ổn định, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phục vụ khát vọng phát triển của đất nước. Tiếp tục đưa quan hệ song phương với các nước, đối tác chủ chốt ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả, thực chất, giải quyết các điểm nghẽn trong quan hệ, tạo thế đan xen lợi ích và tăng độ tin cậy.

b) Đẩy mạnh hội nhập quốc tế và nâng tầm đối ngoại đa phương, phát huy tốt vai trò tại các cơ chế hợp tác đa phương; tham gia tích cực, chủ động, có trách nhiệm trên các diễn đàn quốc tế, khu vực, triển khai hiệu quả các cam kết quốc tế, nhất là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; tham gia đóng góp, xây dựng, định hình các cơ chế đa phương.

c) Tiếp tục chú trọng triển khai công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm; khai thác tối đa vị thế quốc gia, các điều kiện và nguồn lực quốc tế phục vụ tái cơ cấu nền kinh tế, thực hiện các đột phá chiến lược, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, bao trùm.

d) Tận dụng hiệu quả mạng lưới các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Thực hiện tốt công tác bảo hộ công dân, công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác thông tin đối ngoại, công tác ngoại giao văn hóa, nhằm phục vụ thiết thực các lợi ích an ninh và phát triển của đất nước, đồng thời quảng bá sâu rộng hình ảnh, đất nước, con người Việt Nam ra thế giới.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình hành động của Chính phủ, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty nhà nước trực tiếp chỉ đạo xây dựng ban hành Chương trình hành động của Bộ, ngành, địa phương, cơ quan mình trong kế hoạch 5 năm 2021-2025 và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ hằng năm, trong đó phải thể hiện bằng các đề án, chương trình, giải pháp, nhiệm vụ, lộ trình triển khai thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2021, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và của từng bộ, cơ quan, địa phương; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi và tổng hợp; đồng thời tổ chức rút kinh nghiệm việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và mục tiêu, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các giải pháp trong quá trình thực hiện.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quốc hội để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

4. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa Chính phủ với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội trong việc thực hiện Chương trình hành động; tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” như Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, cơ quan, địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận và sức mạnh tổng hợp của cả nước, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để phấn đấu hoàn thành vượt mức các các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Quốc hội thông qua.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương chủ động đề xuất, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.